

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
THÀNH PHỐ T** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vũ Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí.

2. Ông Nguyễn Văn Mến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận C, thành phố T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T tham gia phiên
tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố
T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01
năm 2022.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 11
tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S, sinh năm: 1991, tại huyện U, tỉnh K.

Thường trú: ấp V, xã Hòa Chánh, huyện U, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã Hòa Chánh, huyện U, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Tài xế.

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1970 (sống) và bà Mạch Thị T, sinh
năm: 1974 (sống); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ
nhất sinh năm 1997; Vợ: Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1993, Con: Có 02 người, lớn
nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
27/10/2021. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm: 1964 (chết).

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh V.

Đại diện hợp pháp người bị hại:

- Bà **Trần Kim P**, sinh năm: 1967.

- Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm: 2003.

- Chị **Trần Ngọc N**, sinh năm: 2002.

Cùng địa chỉ: Số 12/2 khu vực 2, phường T, quận C, thành phố T.

- Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện Đ, thành phố T.

- Chị **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số 1B khu vực 9, phường H, quận C, thành phố T.

Bà Phụng, chị Thanh, chị Như, chị Ngân ủy quyền cho chị Yến tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2021) (Chị Yến xin giải quyết vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Ông **Đặng Minh D**, sinh năm: 1960 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh H.

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1975 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 912B khu vực 2, phường H, quận C, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 26/6/2021, Nguyễn Thái S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C – 099.40 lưu thông trên đường Mai Chí Thọ đi từ hướng Cảng Cái Cui về nút giao thông IC3, khi đến vòng xuyến trước công khu hành chính quận C (đoạn đường thuộc khu vực Thanh Lợi, phường Phú Thứ, quận C, thành phố T) thì đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 368.77 do ông Nguyễn Chí H điều khiển đi từ đường Võ Nguyên Giáp ôm vòng xuyến để vào đường Mai Chí Thọ, khi xảy ra tai nạn xe của S đẩy xe mô tô cùng Ông H đi một đoạn dài 25,3m thì S mới dừng lại. Lúc này S xuống xe cùng quần chúng nhân dân đưa Ông H vào Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long để cấp cứu, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày Ông H tử vong tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 42 ngày 28/6/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

Nứt sọ vùng chẩm trái và nứt nền sọ từ chẩm trái đến xương đá trái.

Phù não, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu.

Dập não vùng chẩm trái vào tiểu não trái.

Gây hở đầu dưới xương chày bên trái.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/Đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 68C – 099.40; xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 368.77 và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Thái S.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thái S khai nhận: Do thiếu quan sát, khi đến vòng xuyến trước cổng khu hành chính quận C, S nhìn thấy Ông H đang điều khiển xe mô tô có bật đèn tín hiệu xin qua đường từ vòng xuyến về hướng đường Mai Chí Thọ, nhưng S điều khiển với vận tốc khá nhanh nên khi nhìn thấy Ông H thì khoảng cách giữa xe của Ông H và xe của S khoảng 05m, lúc này S đạp phanh và đánh lái sang phải nhưng xe của S không dừng lại ngay nên đụng thẳng vào xe của Ông H, đẩy xe Ông H đi một đoạn khoảng 20m mới dừng lại.

Đối với xe mô tô có biển kiểm soát 65B1 – 368.77 qua xác minh của bà Trần Thị Hồng Phượng là chủ sở hữu, bà Phượng khai nhận vào năm 2015 bà bán lại cho một người đàn ông khoảng 50 tuổi với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), nhưng không có làm thủ tục S tên quyền sở hữu. Xe ô tô tải biển kiểm soát 68C – 099.40 là của Nguyễn Thái S làm chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số: 06/CT – VKS - CR ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Thái S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thái S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô tải, máy kéo kéo rơ moóc, có trọng tải từ 3.500Kg trở lên là 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ Giấy phép lái xe hạng C, số 750186013335 mang tên Nguyễn Thái S và trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 26/6/2021, Nguyễn Thái S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C – 099.40 lưu thông trên đường Mai Chí Thọ đi từ hướng Cảng Cái Cui về nút giao thông IC3, khi đến vòng xuyến trước công khu hành chính quận C (đoạn đường thuộc khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận C, thành phố T). S nhìn thấy Ông H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 368.77 (bên trái theo hướng xe của S) bật đèn tín hiệu xin qua đường từ vòng xuyến về hướng đường Mai Chí Thọ, do S điều khiển với vận tốc khá nhanh và thiếu quan sát nên khi nhìn thấy Ông H thì khoảng cách giữa xe của Ông H và xe của S khoảng 05m, lúc này S đạp phanh và đánh lái S phải nhưng xe của S không dừng lại ngay nên đụng thẳng vào xe của Ông H, đẩy xe Ông H đi một đoạn khoảng 20m mới dừng lại. Lúc này S xuống xe cùng quần chúng nhân dân đưa Ông H vào Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long để cấp cứu, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày Ông H tử vong tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 42 ngày 28/6/2021 của Trugn tâm Pháp y thành phố T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định:

Nứt sọ vùng chẩm trái và nứt nền sọ từ chẩm trái đến xương đá trái.

Phù não, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu.

Đập não vùng chẩm trái vào tiểu não trái.

Gây hở đầu dưới xương chày bên trái.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/Đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/6/2021 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại vòng xuyến đường Võ Nguyên Giáp và đường Mai Chí Thọ thuộc khu vực Thạnh Lợi, phường P, quận C, thành phố T. Đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường, phần đường trước biển báo vòng xoay rộng 11,6m.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thái S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thái S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C – 099.40 khi đến vòng xuyến giao nhau giữa đường Mai Chí Thọ và đường Võ Nguyên Giáp (thuộc khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận C, thành phố

T), S thấy Ông H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 368.77 (bên trái theo hướng xe của S) bật đèn tín hiệu xin qua đường từ vòng xuyên về hướng đường Mai Chí Thọ, nhưng S không quan sát và nhường đường cho xe đi bên tay trái là vi phạm khoản 3 Điều 11 và khoản 2 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; đây là những nguyên nhân dẫn đến tai nạn và hậu quả là ông Nguyễn Chí H tử vong, cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người trưởng thành phải nhận thức và biết rõ quy định về nghĩa vụ của một người khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Luật Giao thông đường bộ, phải có ý thức chấp hành đúng quy định, khi đi vào đoạn đường có vòng xuyên giao nhau lẽ ra bị cáo phải giảm tốc độ, quan sát bên trái để đảm bảo an toàn cho bản thân của bị cáo cũng như những người tham gia giao thông khác. Khi quan sát thấy Ông H đang có tín hiệu qua đường (lưu thông bên trái theo hướng xe của S) thì S phải giảm tốc độ và nhường đường cho Ông H, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe với tốc độ nhanh cũng như không nhường đường cho Ông H, để xảy ra tai nạn đáng tiếc và hậu quả là dẫn đến Ông H chết. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông của địa phương, cũng như ý thức chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông của mọi người. Trong khi Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp hiện nay đang nỗ lực giảm tai nạn giao thông, bị cáo lại đi ngược lại quy định của pháp luật. Cho nên, xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đủ sức răn đe giáo dục bản thân và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện bị hại là chị Yên xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy với mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô tải, máy kéo kéo rơ moóc, có trọng tải từ 3.500Kg trở lên là 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đại diện gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Y (con của bị hại, đồng thời là đại diện ủy quyền của bà Trần Kim P, chị Trần Ngọc T, chị Trần Ngọc N và Nguyễn Thị Kim N) yêu cầu bị cáo S bồi thường tổng số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể gồm tiền điều trị, tiền mai táng và tổn thất tinh thần. Bị cáo S đã bồi thường toàn bộ số tiền này cho đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản nào, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MINGXING màu đỏ, có biển kiểm soát 65B1 – 368.77, do bà Trần Thị Hồng P đứng tên quyền sở hữu, bà Phượng khai đã bán chiếc xe trên cho người khác vào năm 2015, đại diện hợp pháp bị hại khai mua chiếc xe trên vào năm 2015 với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Yên (đại diện hợp pháp của bị hại) theo quy định.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 750186013335 mang tên Nguyễn Thái S cần tiếp tục tạm giữ và trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Nguyễn Thái S 01 (một) xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C – 099.40.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thái S** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thái S **01 (một) năm** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô tải, máy kéo kéo rơ moóc, có trọng tải từ 3.500Kg trở lên là 01 (một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

*** Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ Giấy phép lái xe hạng C, số 750186013335 mang tên Nguyễn Thái S (bản chính) theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 96 ngày 13/12/2021 (BL 28) và trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Ghi nhận cơ quan điều tra: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim Y 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MINGXING màu đỏ, có biển kiểm soát 65B1 – 368.77 (Biên bản trả lại tài sản ngày 15/12/2021 (BL 31)); Trả lại cho Nguyễn Thái S 01 (một) xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C – 099.40 (Biên bản trả lại tài sản ngày 20/12/2021 (BL 32)).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường tổng số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể gồm tiền điều trị, tiền mai táng và tổn thất tinh thần theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại. Phía đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản nào, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Thái S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân hành phố T xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.T;
- VKSND Tp.T;
- VKSND Q.C;
- Trại giam, Công an Tp.T;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh